

**Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 07-6-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Nguyễn Thị Xuân

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký TAND thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76 /2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 08/12/1998; nơi sinh: U, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa: lớp 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Tuấn A và bà Đỗ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị tạm giữ ngày 09-3-2018 và tạm giam từ ngày 15-3-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

-Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ 11A, khu 3, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 12B, khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09-3-2018, tại trước cửa quán Internet của anh Cao Xuân P (sinh năm 1979) thuộc tổ 29A, khu 8, phường Q, thành phố U, tổ công tác Công an

phường Q đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại túi áo khoác ngoài bên trái H đang mặc một túi nilon kích thước (1x1)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá của H tàng trữ để sử dụng); một điện thoại di động nhãn hiệu Xphone gắn sim số 01695.708.166.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc H, thu giữ: bên trong túi áo khoác bên trái treo trong tủ gỗ ở phòng ngủ của H 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ, bên trong có 04 túi nilon (01 túi có kích thước 04cmx08cm, 03 túi còn lại có kích thước 1,5cmx1,5cm) chứa chất tinh thể màu trắng.

- Kết luận giám định số 241/GĐMT ngày 10-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng thu trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Ngọc H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng là 0,15g (không phẩy mười lăm gam).

- Kết luận giám định số 247/GĐMT ngày 11-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon thu ở nhà của Nguyễn Ngọc H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng lần lượt là 0,584g (không phẩy năm tám tư gam); 0,201g (không phẩy hai không một gam); 0,120g (không phẩy một hai không gam) và 0,107g (không phẩy một không bảy gam).

Tổng số ma túy thu giữ được của bị cáo Nguyễn Ngọc H là **1,162gam** (một phẩy một sáu hai gam)

Tại các lời khai ban đầu của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại cơ quan điều tra, có nội dung không thống nhất. Tuy nhiên, sau đó bị cáo xin thay đổi nội dung lời khai và khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 08-3-2018, H cầm theo số tiền 1.100.000^d (một triệu một trăm nghìn đồng) rồi đón xe ôm của một người không quen biết đến khu vực ngã ba đường 10, thuộc phường P, thành phố U, mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. H ngồi ở quán nước, gặp một người đàn ông không quen biết, mua của người này 1.000.000^d (một triệu đồng) tiền ma túy đá. H mang số ma túy vừa mua được mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại, H chia nhỏ ra làm 05 túi nilon, cất giấu trong một hộp nhựa hình trụ tròn màu đỏ, rồi đem giấu vào túi áo khoác bên trái, treo trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng dần. Khoảng 07 giờ ngày 09-3-2018, H lấy một túi ma túy nhỏ cất vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc trên người rồi đi đến quán Internet của anh Cao Xuân P (sinh năm 1979) thuộc tổ 29A, khu 8, phường Q, thành phố U. H ngồi chơi điện tử đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì đi về, khi vừa đi ra đến cửa quán thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 85/CT - VKSUB - QN ngày 15- 5 -2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố đúng người, đúng tội; trong quá trình điều tra do tinh thần hoảng loạn, sợ hãi nên ban đầu bị cáo có những lời khai thiếu chính xác, khi bình tĩnh trở lại bị cáo đã khai đúng sự thật như nội dung tóm tắt vụ án nêu trên. Bị cáo cũng khẳng định không bị ai ép cung, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, các lời khai của bị cáo hoàn toàn tự

nguyện.

Người chứng kiến anh Phạm Văn Q, anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai thể hiện trong hồ sơ đều có nội dung phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H với mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Số ma túy thu giữ của bị cáo, hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành được đựng trong phong bì niêm phong số 241/GĐMT và số 247/GĐMT cần được tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng nhạt gắn sim số 01695.708.166 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (Bút lục 63 đến 67; bút lục 75 đến 77); phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 09/3/2018, tại trước cửa quán Internet của anh Cao Xuân P (sinh năm 1979) thuộc tổ 29A, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,15g (không đầy một năm gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố U bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, tại nhà của bị cáo thuộc tổ 7, khu 3, phường T, thành

phổ U, H còn có hành vi tàng trữ 1,012g (một phẩy không một hai gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Tổng số ma túy loại Methamphetamine Nguyễn Ngọc H tàng trữ để sử dụng là **1,162g** (một phẩy một sáu hai gam).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo đang ở độ tuổi cần phấn đấu học tập, lao động để trở thành một công dân tốt, là nguồn nhân lực trẻ cho đất nước nhưng do lối sống lệch lạc, bị cáo đã trở thành người lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo bất chấp pháp luật, để có được ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Mặc dù, bị cáo nhận thức được hành vi đó là trái pháp luật và những tác hại mà ma túy mang lại. Do đó, để cải tạo riêng đối với bị cáo, cũng như để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cần có một hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và rèn luyện bản thân.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo đựng trong phong bì niêm phong số 241/GĐMT và số 247/GĐMT hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng nhạt gắn sim số 01695.708.166 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại

Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 241/GĐMT và 247/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng nhạt, gắn sim số 01695.708.166

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thanh Thuý